

BÀI 4: Truy vấn lựa chọn/chèn/sửa/xóa

1. Trong CSDL QLBanking thực hiện các truy vấn sau:

- a) Hiển thị danh sách các vật tư trong bảng VATTU (sắp xếp theo thứ tự tên vật tư giảm dần)
- b) Hiển thị danh sách các thông tin trong bảng CTPNHAP, có bổ sung thêm cột thành tiền biết rằng Thành tiền = SINhap*DgNhap
- c) Sử dụng mệnh đề COMPUTE BY để hiển thị các thông tin: Mã vật tư, số lượng nhập, đơn giá nhập trong bảng CTPNHAP và có bổ sung dòng thống kê: Tổng số lượng nhập, giá nhập thấp nhất, giá nhập cao nhất cho từng vật tư.
- d) Hiển thị danh sách các nhà cung cấp (mã nhà cung cấp và tên nhà cung cấp) đã từng được đặt hàng (dữ liệu không trùng lặp)
- e) Làm tương tự ý d cho các nhà cung cấp có hàng đã được xuất (hoặc nhập)
- f) Hiển thị danh sách các đơn đặt hàng gần đây nhất trong bảng DONDH
- g) Hiển thị danh sách các phiếu xuất hàng gồm các cột: số phiếu xuất và tổng trị giá, dữ liệu được sắp xếp theo cột tổng trị giá giảm dần
- h) Hiển thị danh sách các vật tư có trong bảng đơn đặt hàng cùng với tổng số lượng nhập/xuất tương ứng
- i) Làm tương tự ý h song chỉ chọn ra 2 bản ghi thứ 2 và thứ 3 trong kết quả tìm được

2. Tạo các truy vấn thực hiện:

- a) Xóa các đơn đặt hàng trong bảng DONDH mà ngày đặt hàng là 15/01/2002
- b) Sử dụng Insert into để chèn lại các dòng dữ liệu đã bị xóa ở ý a
- c) Cập nhật lại giá xuất cho các vật tư trong bảng CTPXUAT mà giá xuất hiện thời < 4000000, giá trị cập nhật mới bằng bình phương của giá trị cũ
- d) Sử dụng hàm Datename kiểm tra xem trong số các đơn đặt hàng đã có, có tồn tại đơn đặt hàng nào được lập vào ngày chủ nhật hay không, nếu có, in ra chi tiết đơn hàng (số đơn hàng, mã vật tư, số lượng đặt hàng)
- e) Đếm số đơn đặt hàng cho mã vật tư DD01, hiển thị các thông tin tương ứng, trong đó ngày đặt hàng được hiển thị theo định dạng dd/mm/yy
- f) Xóa đi dữ liệu ở trường Số lượng đặt của một số bản ghi trong bảng CTDONDH, sau đó sử dụng hàm isnull kiểm tra và cập nhật lại giá trị = 0 cho các bản ghi đó